TAND TỈNH SƠN LA
TAND HUYỆN MỘC CHÂU

Số: 06/2023/ QĐCNHGT-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mộc Châu, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Đức D, bà Nguyễn Thị S, ông Văn Đình T và bà Nguyễn Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đề ngày 30 tháng 10 năm 2023 của ông Nguyễn Đức D, bà Nguyễn Thị S, ông Văn Đình T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện:

+ Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1955. Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965. Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Ông Văn Đình T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961. Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị L xác nhận còn nợ ông Nguyễn Đức D, bà Nguyễn Thị S và ông Văn Đình T số tiền 12.910.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm mười nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán số tiền 12.910.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm mười nghìn đồng) cho ông Nguyễn Đức D, bà Nguyễn Thị S và ông Văn Đình T vào ngày 30/10/2024. Đối với khoản tiền lãi ông Nguyễn Đức D, bà Nguyễn Thị S và ông Văn Đình T không yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định nàycó hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết địnhđược thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Hương